

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Lê Đức Chạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với:

+ Bị cáo: Mai Văn C - Sinh năm 1976, tại tỉnh N

Nơi cư trú: Đội 12, xã Tr, huyện Tr, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; con ông Mai Thanh H sinh năm 1947, đã chết năm 1997 và bà Hoàng Thị Ng sinh năm 1947 hiện sinh sống tại đội 12, xã Tr, huyện Tr, tỉnh N; Vợ: Phạm Thị Th sinh năm 1978, hiện làm tự do tại xã Tr, huyện Tr, tỉnh N. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Mai Văn C hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 01/12/2021 cho đến nay.

+ Bị hại: Ông Trần Đức H - Sinh năm 1955

Địa chỉ: Đội 5, Hưng Thịnh, xã H, huyện N, tỉnh N.

+ Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Minh (tên gọi khác: Phạm Văn Đảo) - Sinh năm 1947

Địa chỉ: Đội 5 xã H, huyện N, tỉnh N.

2. Bà Trần Thị Ch - Sinh năm 1966

Địa chỉ: Đội 5 xã H, huyện N, tỉnh N.

3. Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm 1957

Địa chỉ: Đội 6 Hưng Thịnh, xã H, huyện N, tỉnh N.

3. Ông Trịnh Văn T - Sinh năm 1964

Địa chỉ: Đội 16 Sa Thượng, xã H, huyện N, tỉnh N.

4. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 5 Hưng Thịnh, xã H, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên toà có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 30/9/2021, Mai Văn C đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu JIULONG, biển kiểm soát 18N-1834, đi từ đội 12, xã Tr, huyện Tr, tỉnh N đến thôn Chương Nghĩa, xã H, huyện N, tỉnh N. Khi Mai Văn C điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường trục xã H và đường dọc thôn Hưng Thịnh, xã H, thuộc đội 5, thôn Hưng Thịnh, xã H, đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đến thôn Chương Nghĩa, do đi không đúng phần đường, đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 18L1-102.69 do ông Trần Đức H điều khiển đi theo hướng từ Nam lên Bắc, trên đường dọc thôn Hưng Thịnh, làm ông H bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông H bị gãy gai ngang L5 trái, gãy hở 3C 1/3 dưới 2 xương cẳng chân phải, gãy cổ xương đùi, được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Sau chuyển Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội, điều trị từ ngày 30/9/2021 đến ngày 18/10/2021 ổn định sức khỏe xuất viện. Xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 và xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn, Mai Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và người bị hại không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại ngã tư giao nhau giữa đường trục xã H và đường dọc thôn Hưng Thịnh, thuộc đội 5, thôn Hưng Thịnh, xã H. Đường trục xã H chạy hướng Đông-Tây, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,7m. Phía Nam đường và lề đường phía Bắc rộng 01m đều tiếp giáp với ruộng tiêu nước. Đường liên xóm chạy hướng Bắc-Nam, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 03m. Phía Đông tiếp giáp với khu dân cư, phía Tây tiếp giáp ruộng tiêu nước. Xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 đổ nghiêng sang bên phải trên đường trục xã, đầu xe hướng Đông Nam. Trục trước cách mép đường phía Nam 01m, trục sau cách mép đường

phía Nam 1,9m. Xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 dừng lại trên đường trục xã, đầu xe hướng Tây Nam. Trục trước bên trái cách mép đường phía Nam 3,5m, trục sau bên trái cách mép đường phía Nam 4,3m. Trên mặt đường có 01 vết cày đứt đoạn, hướng Đông Bắc-Tây Nam, dài 4,4m. Điểm xuất phát vết cày cách mép đường phía Nam 1,9m, cách mép đường phía Tây 1,2m và cách điểm cố định 11,2m. Điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí để chân bên phải người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 và cách mép đường phía Nam 1,5m. Có 01 đám máu, không rõ hình dạng, kích thước (0,7x0,5) m. Tâm đám máu cách mép đường phía Nam 1,1m, cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 là 1,4m, cách trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 là 6,2m.

Khám phương tiện: Xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834: Mặt ngoài la zăng bên trái, bánh trước có vết tỳ trượt kim loại, chiều hướng từ sau về trước, kích thước (6x1) cm, tâm cách chân van 20cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài ốc chính trục bánh xe phía trước, bên trái có vết cắt kim loại, kích thước (0,5x0,5) cm, tâm cách mặt đất 38cm. Mặt ngoài lốp bánh xe phía trước, bên trái có vết tỳ trượt cao su, kích thước (28x7) cm, tâm cách chân van 37cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài, bên trái bình dầu có vết tỳ trượt, bề mặt bám dính sơn màu đỏ trắng, tâm cách mặt đất 67cm. Mặt trên, phía cuối bình dầu có vết tỳ trượt hình vòng cung, dài 25cm. Mặt ngoài la giăng bánh xe phía sau, bên trái có vết tỳ trượt kim loại, bề mặt dính mạng cao su, kích thước (14x3) cm, tâm đối diện chân van. Mặt ngoài lốp bánh xe phía sau, bên trái có 02 vết tỳ trượt cao su chiều hướng từ sau về trước: Vết thứ nhất, kích thước (30x9) cm, tâm cách chân van 17cm theo chiều kim đồng hồ. Vết thứ hai kích thước (29x4) cm, tâm cách chân van 46cm theo chiều kim đồng hồ.

Xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69: Đầu ốc kim loại bắt giữ trục bánh xe với trục giảm sóc phía trước bên phải có vết tỳ trượt kim loại, bề mặt bám dính sơn màu xám, kích thước (1x1) cm, tâm cách mặt đất 28cm. Mặt ngoài, phía dưới trục giảm sóc phía trước bên phải có vết tỳ trượt kim loại, kích thước (3x0,5) cm, tâm cách mặt đất 28,5cm. Mặt ngoài, bên phải lốp bánh xe phía trước có vết tỳ trượt cao su, kích thước (28x4) cm, tâm cách chân van 35cm theo ngược chiều kim đồng hồ. Mặt dưới, đầu ngoài tay ga có vết tỳ mài nhựa, kích thước (1x0,5) cm. Cánh yếm phía trước, bên phải có vết tỳ trượt nhựa, hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, kích thước (10x2) cm, tâm cách mặt đất 81cm. Để chân người điều khiển bên phải bị trượt cao su, để lộ lõi kim loại, phần đầu có vết tỳ mài, kích thước (1,5x1,5) cm. Mặt ngoài bên phải yên xe có vết tỳ mài, bề mặt bám dính đất, sơn da bọc yên xe, kích thước (42x13) cm. tay nắm người ngồi sau bị đẩy gập từ sau về trước, bề mặt bị mòn phần cao su, kích thước (6x2,5) cm. Ốp nhựa bảo vệ đèn xin đường phía sau, bên phải bị vỡ, kích thước (14x6) cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 196/21/TgT ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh H, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo nhỏ (khuyết tay phải, vùng lưng phải, vùng cùi chỏ), không ảnh hưởng chức năng. Chấn thương chậu hông: Vỡ cánh xương cụt; Gãy xương cánh chậu phải. Chấn thương chi: Gãy cổ xương đùi không tiêu chỏm; Cụt đùi phải (đường cắt 1/3 dưới). Vết biến đổi rối loạn sắc tố da mạn sườn phải. Vùng hàm mặt, không còn dấu vết thương tích.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 74%.

3. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Các vết sây sát, rách da do tác động với vật có góc cạnh gây nên. Đa chấn thương do tác động mạnh với vật tày diện giới hạn gây nên.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường phía Nam đường trục xã H (Đầu vết cày dài 4,4m, cách mép đường phía Nam 1,9m, cách mép đường phía Tây 1,2m và cách điểm cố định 11,2m, đường rộng 6,7m). Điểm va chạm là mặt ngoài, bên trái, bánh trước xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 với mặt ngoài bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Mai Văn C điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, Luật Giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSNH ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa

nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 30/9/2021, Mai Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng khiển xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 đi từ đội 12, xã Tr huyện Tr đến thôn Chương Nghĩa, xã H, huyện N. Khi Mai Văn C đi đến ngã tư giao nhau giữa đường trục xã và đường dọc thuộc đội 5, thôn Hưng Thịnh, xã H, đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đến thôn Chương Nghĩa, do đi không đúng phần đường đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 do ông Trần Đức H điều khiển đi theo hướng từ Nam lên Bắc, trên đường dọc thôn Hưng Thịnh, xã H làm ông H bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 74%. Hành vi đi không đúng phần đường quy định của Mai Văn C vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe của ông Trần Đức H. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây nê dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng C công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tại Cơ quan điều tra cũng

như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo là ông Mai Thanh H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Mai Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, xác định là của Mai Văn C nên đã trả lại cho C là phù hợp. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834 và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 18N-1834, qua điều tra xác định là của anh Mai Văn C và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18L1-102.69 là của ông Nguyễn Đức Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho anh Mai Văn C và ông Nguyễn Đức Th là phù hợp.

Anh Mai Văn C và ông Nguyễn Đức Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại và ông Thắng không yêu cầu định giá thiệt hại về tài sản nên không có căn cứ xác định thiệt hại. Do đó không đặt ra xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc xử lý vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Mai Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án, ngày 26 tháng 01 năm 2022.

Giao bị cáo Mai Văn C cho UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh N nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Mai Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã Tr;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng